

ĐỔI MỚI HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM THEO LUẬT NGÂN HÀNG

Thạc sĩ TRƯƠNG THỊ HỒNG

Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa X kéo dài từ 21.11 đến 12.12.97 đã kết thúc. Căn cứ vào Điều 106 và Điều 103 của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992, căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội, Quốc hội đã thông qua :

1. Luật Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN)
2. Luật Các Tổ Chức Tín Dụng (TCTD)

Hai luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01.10.98.

Như vậy hệ thống NH Việt Nam đã ba lần thật sự đổi mới từ năm 1988 đến nay. Từ hệ thống NH một cấp, NHNN vừa đóng vai trò NH trung ương vừa tham gia vào hoạt động kinh doanh tiền tệ đã đổi mới hoàn toàn thành hệ thống NH hai cấp theo tinh thần Nghị định 53/HĐBT ngày 26.03.1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Đến ngày 24.05.1990 một lần nữa pháp lệnh NH lại ra đời qui định rõ hệ thống NH Việt Nam qua hai pháp lệnh :

- Pháp lệnh NHNN
- Pháp lệnh NH, Hợp tác xã tín dụng, Công ty Tài chính.

Qua thực tế gần tám năm áp dụng, các pháp lệnh này đã bộc lộ một số nhược điểm cần sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt là Pháp lệnh NH, Hợp tác xã tín dụng và Công ty Tài chính, trước hết như tên pháp lệnh chỉ rõ, pháp lệnh chỉ đề cập đến ba tổ chức tín dụng là NH, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính. Trong các loại NH, chỉ đề cập đến NH thương mại, NH đầu tư và phát triển, không dự trù loại hình NH có mục đích xã hội, cũng không đề cập đến loại hình những định chế tài chính phi NH một cách tổng quát. Do đó Nhà nước đã phải thành lập bổ sung :

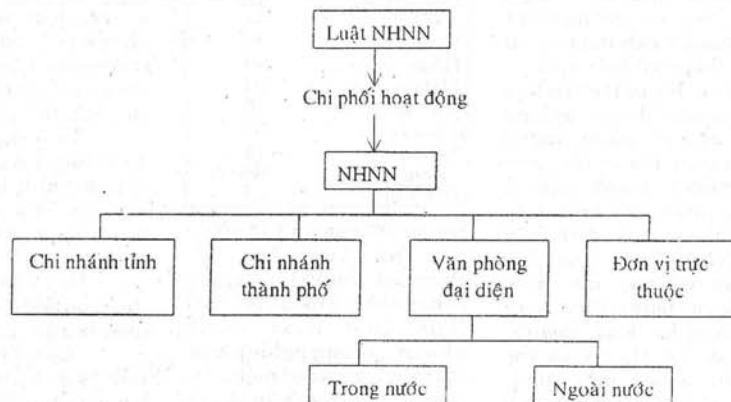
1. Quỹ tín dụng nhân dân theo quyết định số 390/TTG ngày 27.07.93 của Thủ tướng Chính Phủ

2. NH phục vụ người nghèo theo quyết định số 354/NH/QĐ ngày 12.12.1995 của Thống đốc NHNN Việt Nam.

Ngoài ra pháp lệnh còn can thiệp quá sâu vào hoạt động của TCTD như không cho 10 khách hàng vay quá 30%/ tổng dư nợ... Điều này dễ bị TCTD vi phạm, nhất là NH thương mại quốc doanh. Do đó nhu cầu cần phải có luật NH mới là hoàn toàn phù hợp với thực tế.

1. LUẬT NHNN

Theo luật này hệ thống NHNN có thể diễn tả qua sơ đồ sau :



Theo luật, NHNN có các chức năng sau:

- Quản lý về tiền tệ và hoạt động NH.

- NH trung ương.

Để thực hiện hai chức năng này NHNN được giao cho một số nhiệm vụ và quyền hạn nhất định :

1. Trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước

- Tham gia xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước.

- Xây dựng dự án chính sách tiền tệ quốc gia để chính phủ xem xét

trình Quốc hội quyết định và tổ chức thực hiện chính sách này, xây dựng chiến lược phát triển hệ thống NH và các TCTD Việt Nam.

- Xây dựng các dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác về tiền tệ và hoạt động NH theo thẩm quyền.

- Cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của các TCTD, trừ trường hợp do Thủ tướng chính phủ quyết định; cấp thu hồi giấy phép hoạt động NH của các tổ chức khác, quyết định giải thể, chấp thuận chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các TCTD theo qui định của pháp luật

- Kiểm tra, thanh tra hoạt động NH, kiểm soát tín dụng, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động NH theo thẩm quyền.

- Quản lý việc vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp theo qui định của chính phủ.

- Chủ trì lập và theo dõi kết quả thực hiện cân cán thanh toán quốc tế.

- Quản lý hoạt động ngoại hối và quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Ký kết, tham gia điều ước quốc tế về tiền tệ và hoạt động NH theo qui định của pháp luật.

- Đại diện cho Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại các tổ chức tiền tệ và NH quốc tế trong những trường hợp được Chủ tịch nước, Chính phủ ủy quyền.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ NH, nghiên cứu, ứng dụng

khoa học và công nghệ NH.

2. Trong việc thực hiện chức năng NH trung ương

- Tổ chức in, đúc, bảo quản, vận chuyển tiền, thực hiện nghiệp vụ phát hành, thu hồi, thay thế và tiêu hủy tiền.

- Thực hiện tái cấp vốn nhằm cung ứng tín dụng ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho nền kinh tế.

- Điều hành thị trường tiền tệ, thực hiện nghiệp vụ thị trường mở.

- Kiểm soát dự trữ quốc tế, quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

- Tổ chức hệ thống thanh toán qua NH, làm dịch vụ thanh toán, quản lý việc cung ứng các phương tiện thanh toán.

- Làm đại lý và thực hiện các dịch vụ NH cho kho bạc nhà nước

- Tổ chức hệ thống thông tin và làm các dịch vụ thông tin NH.

Ngoài ra luật cũng chỉ rõ hoạt động của NHNN gồm những lĩnh vực sau :

- Thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

- Phát hành tiền giấy và tiền kim loại.

- Hoạt động tín dụng.

- Mở tài khoản, hoạt động thanh toán và ngân quỹ.

- Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối.

- Hoạt động thông tin.

- Luật NHNN gồm 7 chương, 63 điều đã quy định toàn bộ việc tổ chức, điều hành và hoạt động của NHNN Việt Nam.

II. LUẬT CÁC TCTD

Theo Luật các TCTD, hệ thống TCTD Việt Nam có thể được diễn tả qua sơ đồ sau :

dịch vụ ngân hàng với nội dung nhận tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán.

- NH là loại hình TCTD được thực hiện toàn bộ hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác. Trong đó hoạt động NH là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi và sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung ứng các dịch vụ thanh toán. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động các loại hình NH gồm NH thương mại, NH phát triển, NH đầu tư, NH chính sách, NH hợp tác và các loại hình NH khác.

- TCTD phi NH là loại hình TCTD được thực hiện một số hoạt động NH như là nội dung kinh doanh thường xuyên, nhưng không được nhận tiền gửi không kỳ hạn, không làm dịch vụ thanh toán. TCTD phi ngân hàng gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi NH khác.

- TCTD hợp tác là tổ chức kinh doanh tiền tệ và làm dịch vụ ngân hàng do các tổ chức, cá nhân và hộ gia

nhân dân, hợp tác xã tín dụng và các hình thức khác.

- TCTD nước ngoài là TCTD được thành lập theo pháp luật nước ngoài.

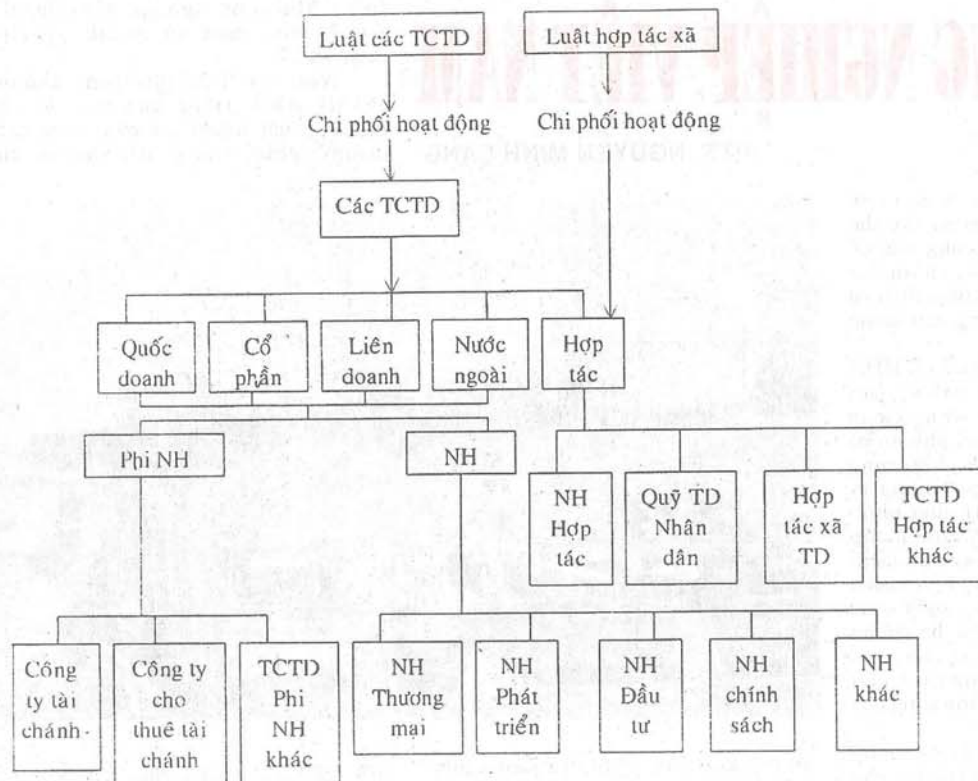
- Ngoài ra trong điều 4, khoản 3 còn chỉ rõ các NH chính sách hoạt động không vì mục đích lợi nhuận mà phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm thực hiện các chính sách kinh tế xã hội của Nhà nước.

- Điều 12 khoản 2 nhấn mạnh " Theo nhu cầu cần thiết cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nhà nước cho phép thành lập TCTD liên doanh, TCTD phi NH 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, cho phép mở tại Việt Nam chi nhánh ngân hàng nước ngoài ". Như vậy theo luật này loại hình NH và phi NH ở nước ta thật đa dạng phù hợp với tình hình thực tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Thực tế 8 năm áp dụng Pháp lệnh NH, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính đã cho chúng ta rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý giá để xây dựng Luật các TCTD được hoàn thiện hơn. Lần này luật khẳng định quyền tự chủ kinh doanh của các TCTD thể hiện rõ ở điều 15 "Các TCTD có quyền tự chủ kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình, không một tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào quyền tự chủ kinh doanh của các TCTD. TCTD có quyền từ chối yêu cầu cấp tín dụng, góp vốn, cung ứng dịch vụ NH nếu thấy không đủ điều kiện, không có hiệu quả, không phù hợp pháp luật".

Với hệ thống các TCTD đa dạng, mỗi loại hình mang một sắc thái hoạt động riêng với NHNN thực hiện triệt để chức năng NH trung ương, quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động NH chúng ta có

quyền hy vọng hệ thống NH Việt Nam sẽ góp phần nhất định vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ■



Theo luật này từ ngữ trong sơ đồ được hiểu như sau :

-TCTD là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của luật này và các quy định khác của pháp luật để hoạt động kinh doanh tiền tệ, làm

định tự nguyện thành lập để hoạt động NH theo luật này và Luật Hợp tác xã nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống. TCTD hợp tác gồm NH hợp tác, quỹ tín dụng